



**DNURENCO**

# THÔNG TIN TÓM TẮT

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0400228640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 01/10/2015)

### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** Số 471 Núi Thành, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
- **Điện thoại:** 0511.3622007
- **Fax:** 0511.3642423
- **Website:** [www.moitruongdothidanang.com.vn](http://www.moitruongdothidanang.com.vn)

**Phụ trách CBTT:** Đỗ Văn Tài

**Chức vụ:** Kế toán trưởng

**Số điện thoại:** 0913 430 115

**Fax:** 05113 642423

## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.1. Thông tin chung về công ty .....	4
1.2. Chứng khoán đăng ký giao dịch .....	5
1.3. Quá trình hình thành và phát triển .....	5
1.4. Quá trình tăng vốn .....	6
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty .....	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông của Công ty .....	17
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	17
3.2. Cổ đông sáng lập .....	17
3.3. Cơ cấu cổ đông.....	17
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty/tổ chức mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng .....	18
5. Hoạt động kinh doanh.....	18
5.1. Sản phẩm dịch vụ chính.....	18
5.2. Cơ cấu Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm.....	19
5.3. Chi phí sản xuất .....	20
5.4. Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới .....	20
5.5. Quy trình kiểm tra chất lượng .....	21
5.6. Tình hình triển khai các dự án .....	21
6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.....	22
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.....	22
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015	24
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	25
7.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành .....	25
7.2. Triển vọng phát triển ngành và Công ty .....	25
8. Chính sách đối với người lao động .....	26

8.1. Số lượng người lao động (tính đến tháng 11/2016).....	26
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	27
9. Chính sách cổ tức.....	27
10. Tình hình tài chính .....	28
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	28
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	31
11. Tài sản.....	32
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	32
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	36
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	36
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty .....	38
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>38</b>
1. Hội đồng quản trị .....	38
2. Ban Kiểm soát.....	44
3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	47
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	51
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>52</b>


## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thông tin chung về công ty

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
- **Tên giao dịch quốc tế:** DANANG URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
- **Địa chỉ:** Số 471 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- **Điện thoại:** 0511. 3622007
- **Fax:** 0511. 3642423
- **Website:** [www.moitruongdothidanang.com.vn](http://www.moitruongdothidanang.com.vn)



- **Logo doanh nghiệp:** 
- **Vốn điều lệ đăng ký:** 57.736.000.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu đồng)
- **Vốn điều lệ thực góp:** 57.736.000.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu đồng)
- **Ngày trở thành công ty đại chúng:** 15/01/2016
- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Đặng Đức Vũ - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- **Giấy CNĐKKD số:** 0400228640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 01/10/2015.
- **Ngành nghề kinh doanh chính:**

Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải hàng hải, chất thải nguy hại, phế thải xây dựng và hầm cầu. Cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng, vỉa hè, đường phố, cống rãnh, ao hồ, đầm, trên sông, ven biển;

Xử lý ô nhiễm môi trường các hệ thống sông, hồ, đầm, ao, vịnh biển và bờ biển. Xử lý các loại nước thải, nước nhiễm bẩn, nhiễm dầu. Xây dựng, sửa chữa, nạo vét mương cống, công trình xử lý nước thải và tháo dỡ các công trình xây dựng;

Tư vấn lập các hồ sơ, thủ tục dự án trong lĩnh vực môi trường và tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh. Tư vấn thiết kế, xây dựng và đầu tư xây dựng các

công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường;

Sản xuất và cung ứng các sản phẩm hoá, sinh, vi sinh trong xử lý môi trường, chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản;

Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị, hoá chất, vi sinh và các trang thiết bị liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường.

## 1.2. Chứng khoán đăng ký giao dịch

- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng
- **Mã chứng khoán:** DNE
- **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 5.773.600 cổ phiếu
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty:** 1.117.282 cổ phiếu (chiếm 19,35% vốn điều lệ của Công ty), trong đó:
  - + 536.400 cổ phần là của người lao động được mua theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty;
  - + 580.882 cổ phần là của cổ đông chiến lược (Công ty cổ phần Môi trường Việt Nam) mua tại thời điểm cổ phần hóa. Thời gian hạn chế chuyển nhượng của cổ đông chiến lược là 05 năm từ ngày 01/10/2015 đến ngày 01/10/2020.
- **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:** Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại ngày 15/11/2016, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0 cổ phiếu.

## 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

<b>1975</b>	Tháng 4 năm 1975, Công ty Vệ sinh Đà Nẵng, tiền thân của Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Đà Nẵng, được thành lập từ việc tiếp quản Ty Vệ sinh của chế độ cũ.
<b>1985</b>	Công ty trực thuộc thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng.
<b>1992</b>	03 đơn vị Xí nghiệp Công trình Đô thị, Xí nghiệp Điện Chiếu sáng và Công ty Vệ sinh Đà Nẵng sáp nhập thành Công ty Công trình Đô thị Đà Nẵng.
<b>1993</b>	Tiến hành tách 03 Xí nghiệp của Công ty Công trình Đô thị Đà Nẵng như cũ và Công ty đổi tên thành Công ty Môi trường Đô thị thành phố Đà Nẵng, trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng.

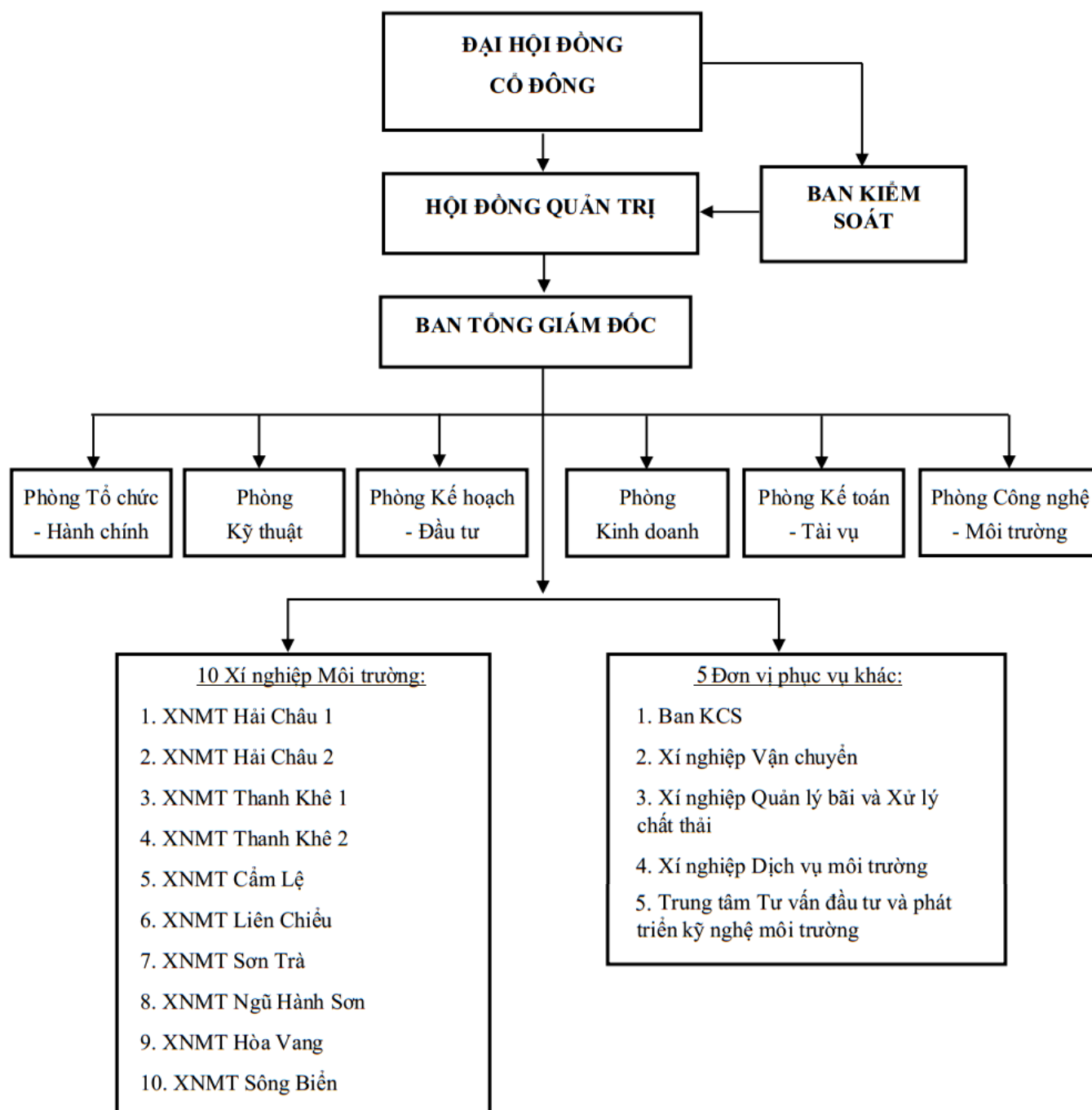
<b>1997</b>	Do chia tách tỉnh, Công ty chuyển sang trực thuộc Sở Giao thông Công chính TP. Đà Nẵng.
<b>2008</b>	Tháng 01/2008, Công ty chuyển sang trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng.
<b>2010</b>	Công ty chuyển thành Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng theo Quyết định số 3950/QĐ-UB ngày 26/5/2010 của UBND thành phố Đà Nẵng. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Đà Nẵng cấp Giấy CNĐKDN số 0400228640 lần đầu ngày 24/06/2010.
<b>2015</b>	Phiên chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty thông qua hình thức đấu giá được tổ chức ngày 10/04/2015, tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Đà Nẵng. Tổng số lượng cổ phần chào bán thành công: 580.882 cổ phần, giá đấu thành công bình quân: 10.500 đồng/cổ phần. Công ty hoàn tất quá trình cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2015.
<b>2016</b>	Ngày 15/01/2016, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng.

#### **1.4. Quá trình tăng vốn**

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty không phát hành tăng vốn điều lệ.

## 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng ban được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế, nội quy khác của Công ty cụ thể như sau:

**Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi

năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

**Hội đồng quản trị:** Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông, nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 5 năm. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng Quản trị bao gồm 01 (một) Chủ tịch và 04 (bốn) Thành viên.

**Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

**Ban Tổng Giám đốc:** Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

#### **Các phòng chức năng:**

##### **- Phòng Tổ chức - Hành chính**

###### **Chức năng**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về: Tổ chức quản lý nhân sự; Đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho cán bộ công nhân viên; Chính sách, chế độ tiền lương, tiền thưởng, thôi việc, hưu trí, thai sản, ốm đau, bệnh nghề nghiệp...; Chăm lo đời sống cho CB.CNV; Công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, an toàn, vệ sinh lao động;
- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty;
- Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty;
- Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của Tổng Giám đốc Công ty.
- Công tác Quản lý: Bảo quản và sử dụng con dấu theo quy định của Nhà nước; Lưu trữ công văn đi và đến; Tài sản phục vụ cho nơi làm việc như: Nhà xưởng, máy móc, các thiết bị phục vụ cho Văn phòng Công ty. Quản lý hồ sơ lý lịch của CB.CNV, quản lý sổ Lao động và sổ BHXH.
- Công tác Kiểm tra: Thực hiện nội quy lao động, an toàn, vệ sinh lao động; Phòng cháy, chữa cháy; Các lớp học do Công ty tổ chức; Chi các chế độ liên quan đến người lao động.

###### **Nhiệm vụ**

Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty; Lập sổ Bảo hiểm xã hội cho CB.CNV; Tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục về tuyển dụng lao động, đề xuất, bổ nhiệm các chức danh Trưởng, Phó các phòng và các chức danh tương đương, Đội trưởng sản xuất, chuyển CB.CNV theo yêu cầu hoạt động của Công ty; Xây dựng Nội quy, Quy chế Công ty và phổ biến đến người lao động; Có kế hoạch đào tạo, kế hoạch nâng lương, bám sát các chế độ, chính sách hiện hành; Kế hoạch đào tạo nâng cao tay nghề để phù hợp đáp ứng được công việc



được giao; Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng quy định, quy chế của Công ty; Xây dựng kế hoạch về tuyển dụng lao động, tập huấn về mạng lưới ATVSV, ATLĐ và vệ sinh lao động cho CB.CNV; Trang bị dụng cụ phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt, bảo hộ lao động; Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng giám đốc.

#### - **Phòng Kế toán – Tài vụ**

##### **Chức năng**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế ở Công ty; Phản ánh và kiểm tra tình hình hoạt động của các loại tài sản, quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng vốn của Công ty; Tham gia hoạch định công tác tài chính của Công ty; Thông qua công tác quản lý tài chính, tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác chăm lo đời sống, vật chất và tinh thần cho CB.CNV trong Công ty.

##### **Nhiệm vụ**

- Ghi chép, tính toán, phản ánh số liệu, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; Quá trình và kết quả hoạt động SXKD và tình hình sử dụng kinh phí của Công ty;
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; Kế hoạch thu, chi tài chính; Quy trình, quy chế thu nộp, thanh toán. Kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng các loại tài sản, vật tư, tiền vốn, kinh phí, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành động lãng phí, vi phạm chính sách, chế độ, kỷ luật kinh tế, tài chính của Nhà nước;
- Cung cấp các số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động SXKD, kiểm tra và phân tích hoạt động kinh tế, tài chính, phục vụ công tác lập và theo dõi thực hiện kế hoạch, phục vụ cho công tác thống kê và thông tin kinh tế;
- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Công ty về việc chấp hành Luật Kế toán, Luật thuế, chế độ kế toán và các văn bản hiện hành của Nhà nước (bao gồm các khâu: cập nhật hệ thống sổ sách chứng từ, thực hiện chế độ ghi chép ban đầu, kiểm tra việc hạch toán, báo cáo kế toán định kỳ). Hướng dẫn và kiểm tra công tác hạch toán kế toán - thống kê ở cơ sở, thường xuyên tập huấn nâng cao trình độ cho kế toán các đơn vị trực thuộc;
- Tổ chức quyết toán tài chính theo định kỳ với các cơ quan liên quan theo quy định Nhà nước; Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm với các cơ quan hữu quan theo quy định về tình hình nộp thuế, tình hình sử dụng vốn và kết quả hoạt động kinh doanh;
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

#### - **Phòng Kinh doanh**

##### **Chức năng**

Tham mưu đề xuất Tổng Giám đốc Công ty về công tác phát triển và quản lý nguồn thu, hướng dẫn công tác chuyên môn nghiệp vụ, các giao dịch liên quan đến công tác thu phí vệ sinh, hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

##### **Nhiệm vụ**

- Lập kế hoạch thu phí vệ sinh hàng năm và kinh doanh các dịch vụ trong toàn Công ty; Quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc và đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch thu phí và kinh doanh dịch vụ;
  - Theo dõi, giám sát, khai thác các hợp đồng của các đơn vị trực thuộc về hoạt động thu gom rác thải và dịch vụ. Lưu trữ các hợp đồng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty;
  - In ấn, cấp phát, thu hồi và quyết toán biên lai ấn chỉ phục vụ công tác thu phí, hướng dẫn công tác nghiệp vụ và sử dụng biên lai ấn chỉ;
  - Tiếp nhận xử lý các sự việc liên quan đến công tác thu, kinh doanh dịch vụ thu gom rác và các dịch vụ khác của các tổ chức và cá nhân;
  - Giải quyết, xử lý, trả lời thông tin đại chúng, báo đài... có liên quan đến công tác thu gom, vận chuyển rác và dịch vụ vệ sinh;
  - Yêu cầu các đơn vị sử dụng biên lai ấn chỉ cung cấp số liệu liên quan đến công tác thu phí vệ sinh nhằm phục vụ tốt công tác thống kê báo cáo;
  - Phối hợp Ban KCS tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện Quy chế, Quy trình về chất lượng vệ sinh đô thị tại các đơn vị trực thuộc;
  - Phổ biến, tuyên truyền, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác vệ sinh môi trường đô thị;
  - Quản lý mạng internet, website của Công ty và phần mềm Quản lý thu phí vệ sinh;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổng giám đốc Công ty giao theo yêu cầu công việc của từng thời điểm hoặc công việc mới phát sinh có liên quan đến công tác kinh doanh của Công ty.
- **Phòng Công nghệ - Môi trường**

#### **Chức năng**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty lập triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án đầu tư về môi trường; Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc tổ chức chỉ đạo thực hiện các công nghệ về bảo vệ môi trường; Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải các loại, giám sát và hướng dẫn xử lý môi trường cho các hoạt động về thu gom và xử lý rác thải của Công ty. Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Nhiệm vụ**

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, đề án về công nghệ môi trường;
- Theo dõi tất cả các dự án liên quan đến môi trường; Theo dõi quan trắc và lập báo giám sát môi trường định kỳ cho công tác thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và các chất thải khác theo quy định; Lập báo cáo hiện trạng môi trường trường hằng năm; Lập kế hoạch, triển khai việc nhập, xuất các loại chế phẩm sinh học, hóa học và vật tư xử lý môi trường, theo dõi việc sử dụng tại các đơn vị; sản xuất, nghiên cứu ứng dụng các

loại chế phẩm, phân bón... từ chất thải vào việc xử lý môi trường và lĩnh vực khác có liên quan nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất và kinh doanh của Công ty;

- Soạn thảo các văn bản, quy chế, quy trình chuyên môn liên quan đến công tác thu gom; xử lý chất thải; Kiểm tra, giám sát công tác xử lý môi trường tại Bãi rác, trạm trung chuyển, trạm rửa thùng rác và các điểm cần xử lý nhằm giảm phát tán mùi hôi ra môi trường; Theo dõi hệ thống quản lý môi trường ISO 14001; Theo dõi và cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực môi trường và triển khai, hướng dẫn cho các đơn vị thực hiện.

#### - Phòng Kỹ thuật

##### Chức năng

Tham mưu cho Tổng Giám đốc về: Công tác kỹ thuật điện, cơ khí, sửa chữa, Kiểm tra giám sát; Quản lý nghiệp vụ.

##### Nhiệm vụ

- Quản lý và kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện cung cấp dịch vụ, sản phẩm theo đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm chất lượng dịch vụ, sản phẩm theo hợp đồng;
- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy trình công nghệ các loại công việc, dịch vụ, nghiên cứu, cải tiến các sản phẩm của Công ty để nâng cao chất lượng và hạ giá thành; Giám định kỹ thuật thiết bị phương tiện vận chuyển xe, các phương tiện kỹ thuật khác; Xây dựng và quản lý các định mức kinh tế kỹ thuật;
- Theo dõi, tổng hợp và thực hiện các đề tài sáng kiến, cải tiến, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; Tham mưu cho lãnh đạo trong việc bồi dưỡng nâng cao tay nghề, thi nâng bậc, thi tay nghề giỏi, tập huấn cho công nhân về an toàn lao động; Quản lý hồ sơ, hoàn thành các thủ tục đăng ký, bảo hiểm phương tiện, tài sản khác; Thiết kế, lập dự toán duy tu, sửa chữa hoặc nâng cấp các công trình xây dựng cơ bản thuộc Công ty quản lý; Lập kế hoạch sửa chữa các loại phương tiện tài sản; Quản lý, cấp phát vật tư, theo dõi tiến độ sửa chữa, kiểm tra chất lượng sửa chữa phương tiện cơ giới, thô sơ và các tài sản khác;

#### - Phòng Kế hoạch - Đầu tư

##### Chức năng

Tham mưu cho Tổng Giám đốc về kế hoạch với cơ quan cấp trên, giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc; Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cho Công ty; Kiểm tra giám sát; Lập kế hoạch tham gia đấu thầu (nếu có), xây dựng và tham gia xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật; Quản lý nghiệp vụ; Tổng hợp, xây dựng dự thảo kế hoạch chi tiết hoạt động của Công ty theo định kỳ hằng năm.

##### Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, khảo sát tình hình thực tế về quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- Theo dõi, giám sát và tổ chức thực hiện các hợp đồng đặt hàng vệ sinh đô thị thường xuyên, đột xuất, hợp đồng thu gom xử lý chất thải nguy hại và hợp đồng kinh tế khác (trừ các hợp đồng của các đơn vị trực thuộc về hoạt động thu gom rác thải và dịch vụ). Lưu

trữ các hợp đồng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty; Tổng hợp kế hoạch các lĩnh vực do các phòng chuyên môn và các đơn vị lập để xây dựng kế hoạch chung trong toàn công ty; Lập dự toán, tổ chức thực hiện, quyết toán các công trình thi công ngoài danh mục đặt hàng, các công trình phục vụ Lễ, Hội, sự kiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Lập và tổ chức thực hiện các thủ tục pháp lý về quản lý đầu tư của Công ty; Báo cáo TGD trình HĐQT phê duyệt theo Điều lệ Công ty; Giám sát, theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và khối lượng, công việc trong toàn Công ty theo quy chế khoán và báo cáo định kỳ cho Tổng giám đốc Công ty; Lập các biểu mẫu, báo cáo, thống kê về công tác kế hoạch đầu tư trình Tổng giám đốc Công ty và hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc thực hiện; Lập kế hoạch quản lý và điều động các loại công cụ, dụng cụ và phương tiện để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Phối hợp các phòng liên quan thẩm tra các hồ sơ dự toán thiết kế thi công, thanh toán công trình liên quan đến phục vụ vệ sinh đô thị;
- Theo dõi cấp phát thanh toán nguyên nhiên liệu cho toàn bộ phương tiện hoạt động sản xuất phục vụ của Công ty;
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty giao.

- **Ban KCS**

**Chức năng, nhiệm vụ**

Kiểm tra, xử lý các sai phạm về quy trình phục vụ vệ sinh của cá nhân, đơn vị trực thuộc Công ty. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Công ty, các bộ phận liên quan để phát hiện các vi phạm của cá nhân, đơn vị nhằm đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Công ty, các bộ phận liên quan kiểm tra, nghiệm thu chất lượng vệ sinh đường phố, các tuyến đường phục vụ vệ sinh kiểu mẫu, kiểm tra thực hiện đề án thu gom rác theo giờ... Hỗ trợ các XNMT làm việc với các cơ quan và địa phương để tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục ý thức các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và cảnh quan đô thị.

Tiếp nhận và xử lý nhanh thông tin từ đường dây nóng của Hội đồng nhân dân, các cấp Thành phố và của người dân phản ánh qua điện thoại đường dây nóng công ty. Lên kế hoạch và thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương của Thành phố về vệ sinh môi trường trong các ngày lễ lớn của Thành phố và Đất nước,...

- **Các Xí nghiệp Môi trường**

**Chức năng**

- Xí nghiệp có chức năng quản lý, điều phối lao động, phân công lao động tại các Đội sản xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm các chức danh BCH Đội trưởng sản xuất, tổ trưởng nghiệp vụ và các chức danh tương đương. Tổng hợp ý kiến nhận xét giúp cho Công ty có sơ đề xuất Đảng ủy và Hội đồng quản trị xét duyệt các chức danh như sau: Giám đốc, Phó giám đốc Xí nghiệp;
- Lãnh đạo thực hiện tốt công tác sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất chất lượng phục vụ vệ sinh đường phố, khu dân cư. Thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn quản

lý. Xử lý rác thải phát sinh, luôn luôn đảm bảo đường phố, khu dân cư sạch sẽ; Tổ chức và phát triển nguồn thu phí vệ sinh theo quy định hiện hành của nhà nước;

- Quan tâm đến công tác chăm lo đời sống cho CB.CNV như: Chi trả tiền lương và các chế độ phụ cấp của Công ty đến tận CB.CNV đầy đủ, kịp thời, chính xác.

#### **Nhiệm vụ**

- Phục vụ vệ sinh thu gom rác dân các kiệt hẻm, khu dân cư, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn Xí nghiệp quản lý. Tổ chức quét và duy trì vệ sinh đường phố, vỉa hè, dải phân cách,...;
- Phối hợp với phòng nghiệp vụ liên quan, Xí nghiệp vận chuyển để lập lộ trình nâng gắp trên đường phố, các trạm trung chuyển rác và thực hiện đúng lộ trình về thời gian quy định;
- Bố trí nhân viên thu, thu phí vệ sinh theo Quyết định của UBND Thành phố trên địa bàn Xí nghiệp quản lý. Có biện pháp tăng thu đảm bảo nguồn thu đạt và vượt kế hoạch Công ty giao hằng năm;
- Phối hợp với Chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể các cấp như: UBND quận, phường, tổ dân phố để tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện công tác vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị. Có kế hoạch, phương án xử lý các điểm nóng, xử lý và khắc phục nhanh hậu quả bão lụt, các ngày Lễ - Hội,...;
- Bảo dưỡng, quản lý, sửa chữa tài sản như: đầu ép tại các trạm trung chuyển, thùng rác, xe ba gác đạp, nhà vệ sinh và các dụng cụ được Công ty giao khoán;
- Tham mưu cho Công ty thanh lý các trang thiết bị, dụng cụ, công cụ hư hỏng và đầu tư thay thế mới những vật dụng cần thiết phục vụ cho công tác sản xuất và các hoạt động khác của Xí nghiệp.

#### **- Xí nghiệp Vận chuyển**

##### **Chức năng**

- Xí nghiệp có chức năng quản lý, điều phối lao động, phân công lao động tại các Đội sản xuất, tham mưu cho Tổng giám đốc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm các chức danh BCH Đội trưởng sản xuất, tổ trưởng nghiệp vụ và các chức danh tương đương. Tổng hợp ý kiến nhận xét giúp cho Công ty có sơ đề xuất Đảng ủy và Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc xét duyệt các chức danh như sau: Giám đốc, Phó giám đốc Xí nghiệp;
- Lãnh đạo thực hiện tốt công tác sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất chất lượng thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố.
- Thực hiện chế độ tài chính hoạch toán phụ thuộc và thực hiện đầy đủ các quy định về thu, chi tài chính theo quy định của Công ty, được sử dụng con dấu riêng để giao dịch;
- Tổ chức tìm kiếm, khai thác dịch vụ vận chuyển chất thải, dịch vụ quét, tưới, cấp nước cho khách hàng theo hợp đồng kinh tế, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Công ty.
- Quan tâm đến công tác chăm lo đời sống cho CB.CNV như: Chi trả tiền lương và các chế độ phụ cấp của Công ty đến tận CB.CNV đầy đủ, kịp thời, chính xác.

**Nhiệm vụ**

- Phối hợp với phòng nghiệp vụ liên quan, Xí nghiệp trực thuộc Công ty để lập lộ trình nâng gắp trên đường phố, các trạm trung chuyển rác và thực hiện đúng lộ trình về thời gian quy định;
- Phối hợp với Chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể các cấp như: UBND quận, phường, tổ dân phố để tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện công tác vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị. Có kế hoạch, phương án phục vụ các điểm nóng, xử lý và khắc phục nhanh hậu quả bão lụt, các ngày Lễ, Hội,...;
- Tham mưu cho Công ty thanh lý các trang thiết bị, dụng cụ, công cụ hư hỏng và đầu tư thay thế mới những vật dụng cần thiết phục vụ cho công tác sản xuất và các hoạt động khác của Xí nghiệp.
- Quản lý phương tiện được trang bị, thực hiện vận chuyển rác thải, phế thải xây dựng, tưới nước đường, quét đường bằng xe cơ giới;
- Chủ động đề xuất lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm đồng thời nhận kế hoạch Công ty giao, bố trí và tạo việc làm thường xuyên cho công nhân nhằm nâng cao đời sống cho CBCNV, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổng Giám đốc Công ty giao theo yêu cầu công việc của từng thời điểm hoặc công việc mới phát sinh có liên quan.

**- Xí nghiệp Quản lý bãi và xử lý chất thải**

- Chịu trách nhiệm toàn bộ về tài sản mà được Công ty giao cho quản lý sử dụng.
- Quản lý khai thác và vận hành toàn bộ hệ thống bãi rác vệ sinh Khánh Sơn, bao gồm:
- Quản lý san ủi, xử lý rác thải theo đúng quy trình vận hành bãi rác vệ sinh Khánh Sơn theo quy định của Công ty.
- Quản lý, vận hành hệ thống cầu cân và tổng hợp báo cáo khối lượng hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng cho Công ty; Nạo vét hệ thống thoát nước khu vực bãi rác; Quản lý công tác rửa xe, bơm mỡ định kỳ cho các xe vận chuyển rác thải đảm bảo theo đúng quy trình của Công ty;
- Quản lý và vận hành hệ thống xử lý bể phốt bao gồm việc khai thác dịch vụ hút bể phốt đối với xe Công ty do Xí nghiệp quản lý và việc thu phí xử lý đối với các xe ngoài có tham gia việc đổ chất thải hầm cầu tại bãi rác;
- Giám sát và theo dõi hệ thống xử lý nước rỉ rác bao gồm hệ thống hiện trạng và hệ thống được đầu tư thêm của Công ty TNHH KHCN Môi trường Quốc Việt;
- Giám sát và theo dõi công tác cấp rác thải sinh hoạt cho công ty Cổ phần môi trường Việt Nam, công tác xử lý lại lượng rác thải trả lại từ Cổ phần môi trường Việt Nam;
- Lập hồ sơ kế hoạch xử lý côn trùng và giám sát, theo dõi công tác Xử lý ruồi.
- Lập hồ sơ quản lý toàn bộ các hạng mục xử lý tại bãi rác Khánh Sơn, có kế hoạch và thường xuyên tổ chức kiểm tra, duy tu, sửa chữa, vận hành các hạng mục xử lý tại Bãi.

- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ các vấn đề môi trường phát sinh tại bãi rác, đồng thời có trách nhiệm báo cáo với Ban Tổng Giám đốc Công ty để có phương án giải quyết kịp thời các sự cố về môi trường.
- Xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và thường xuyên tổ chức kiểm tra, duy tu, sửa chữa, tổ chức nạo vét cống rãnh tại bãi rác, xây dựng bổ sung các công trình hỗ trợ cho hệ thống xử lý chất thải.
- Được giao dịch với các chủ đầu tư để kí hợp đồng kinh tế theo phân cấp và ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty.
- Phối hợp với các đơn vị của Công ty tổ chức hướng dẫn việc sử dụng công trình phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ của Công ty trong việc giám sát môi trường; giám sát các hoạt động tiếp nhận chất thải, kỹ thuật điện, cơ khí sửa chữa và kiểm tra giám sát hệ thống máy móc, cầu cân tại bãi rác Khánh Sơn. Đề xuất lên Ban lãnh đạo Công ty nhằm thực hiện các biện pháp khắc phục, giải quyết kịp thời.
- Kiểm tra các phương tiện vận chuyển chất thải, nếu không đúng các quy định của Công ty thì không cho phép đi vào bãi. Theo dõi, kiểm tra và xác định đúng các loại chất thải được phép xử lý.
- Giám sát các loại phương tiện và con người ra vào bãi.
- Phối hợp với chính quyền địa phương nhằm để thực hiện các giải pháp quản lý người nhặt rác của địa phương lao động và kiếm sống tại bãi rác vệ sinh Khánh Sơn.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Công ty giao.

#### - **Xí nghiệp Môi trường Sông Biển**

Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường Sông Biển là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng, dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban Công ty. Nhiệm vụ cụ thể của Xí nghiệp Môi trường Sông Biển gồm:

- Thực hiện nhiệm vụ thu gom rác thải sinh hoạt bệnh viện, rác sinh hoạt công nghiệp, rác tàu hàng hải, lắp đặt, phục vụ nhà vệ sinh di động và các dịch vụ vệ sinh khác theo yêu cầu của khách hàng. Phát triển các hoạt động kinh doanh khác nhằm tăng doanh thu. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản khác đúng quy định của Công ty ban hành.
- Tham mưu cho Công ty thanh lý các trang thiết bị, dụng cụ, công cụ hư hỏng và đầu tư thay thế mới những vật dụng cần thiết phục vụ cho công tác sản xuất và các hoạt động khác của Xí nghiệp. Quản lý bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện kỹ thuật của đơn vị mình.

#### - **Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường**

Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng, là đơn vị hạch toán phụ thuộc (khoản nộp doanh thu và theo đơn đặt hàng của thành phố) dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban Công ty. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Thực hiện công tác báo cáo giám sát môi trường theo quy định của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm tham mưu Ban Tổng Giám đốc Công ty các phương án giải quyết kịp thời các sự cố về môi trường. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ của công ty trong việc giám sát các hoạt động tiếp nhận chất thải, thiết bị điện, kiểm tra giám sát hệ thống máy móc...
- Chịu trách nhiệm quản lý, khai thác và vận hành toàn bộ về tài sản, phương tiện thiết bị được công ty giao quản lý sử dụng gồm: Vận hành hệ thống lò đốt rác y tế nguy hại theo đúng quy trình đã được Công ty ban hành, xe thu gom rác thải nguy hại và xe thu gom rác thải công nghiệp, khuôn viên lò đốt cũng như rác nguy hại.
- Tham mưu cho Công ty thanh lý các trang thiết bị, dụng cụ, công cụ hư hỏng và đầu tư thay thế mới những vật dụng cần thiết phục vụ cho công tác sản xuất và các hoạt động khác của Xí nghiệp. Quản lý bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện kỹ thuật của đơn vị mình.

### **Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ thuộc Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường**

#### **Chức năng và nhiệm vụ**

- Khai thác các hợp đồng thu gom, vận chuyên, xử lý xà bần, phế thải xây dựng.
- Kinh doanh mua bán thùng rác, thiết bị vệ sinh môi trường, chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường.
- Đại lý bán hàng cho các nhà sản xuất/cung ứng độc quyền trên toàn quốc các sản phẩm, thiết bị liên quan đến công tác vệ sinh môi trường, nhựa dân dụng.
- Xây dựng, sửa chữa, nạo vét hệ thống thoát nước công cộng; hệ thống thoát nước cơ quan, gia đình, khách sạn, siêu thị... (gọi chung là hệ thống thoát nước tư nhân).
- Dịch vụ vệ sinh gia đình, vệ sinh công sở; dịch vụ dờn nhà; thu gom, vận chuyên phế thải xây dựng.
- Các dịch vụ kinh doanh khác có liên quan đến công tác vệ sinh môi trường đô thị.

### **- Trung tâm tư vấn đầu tư và phát triển kỹ nghệ môi trường**

#### **Chức năng**

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác bảo vệ môi trường.
- Tư vấn thiết kế các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường; Tư vấn lập các dự án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Tư vấn lập các hồ sơ thủ tục về môi trường; Tư vấn chuyển giao các công nghệ xử lý môi trường.
- Tư vấn và thực hiện cải tạo, sửa chữa các công trình xử lý, bảo vệ môi trường; Tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, cung cấp các chế phẩm sinh hóa trong lĩnh vực môi trường, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.
- Mua bán, cung ứng, đại lý các loại vật tư, thiết bị xử lý môi trường trong nhiều lĩnh vực khác nhau.
- Thi công các công trình bảo vệ môi trường.
- Phát triển các hoạt động kinh doanh khác nhằm tăng doanh thu.



**Nhiệm vụ**

- Trung tâm phải tổ chức hoạt động hiệu quả, khai thác tối đa lợi thế sẵn có trên cơ sở các chức năng mà Trung tâm được Công ty giao phó.
- Trung tâm sẽ tham gia giải quyết các nhiệm vụ đột xuất của Công ty khi Lãnh đạo Công ty yêu cầu.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông của Công ty****3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Tại thời điểm 15/11/2016, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty như sau:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) trên VDL thực góp
1	Ủy ban Nhân dân TP. Đà Nẵng	Trung tâm Hành chính TP. Đà Nẵng	7015/QĐ-UBND	28/09/2015	UBND TP.Đà Nẵng	2.944.536	51,00
2	CTCP Môi trường Việt Nam	32 Trần Phú, P. Hải Châu I, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng	0400670231	10/11/2008	Sở KHĐT Đà Nẵng	771.987	13,37
3	Nguyễn Văn Tuấn	S33 Bàu Cát, P.14, Q. Tân Bình, Hồ Chí Minh	024470926	13/12/2005	CA TP. HCM	391.406	6,78
<b>Tổng cộng</b>						<b>4.107.929</b>	<b>71,15</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 15/11/2016*

**3.2. Cổ đông sáng lập**

Công ty không có cổ đông sáng lập.

**3.3. Cơ cấu cổ đông**

Cơ cấu cổ đông của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng tại thời điểm 15/11/2016 như sau:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	958	5.773.600	100,00%

1	Cổ đông cá nhân	956	2.057.077	35,63%
2	Cổ đông tổ chức	2	3.716.523	64,37%
<b>II</b>	<b>Cổ đông ngoài nước</b>	-	-	-
1	Cổ đông cá nhân	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>958</b>	<b>5.773.600</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 15/11/2016

#### **4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức ĐKGD, những công ty/tổ chức mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức ĐKGD**

Nhà nước nắm cổ phần chi phối (51% vốn điều lệ) đối với CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng. Tổ chức đại diện vốn Nhà nước: Ủy ban Nhân dân TP. Đà Nẵng

- Địa chỉ: Trung tâm Hành chính TP. Đà Nẵng
- Điện thoại: (0511) 3.893.777 - Fax: (0511) 3.821.286
- Số đăng ký sở hữu: 7015/QĐ-UBND
- Ngày cấp: 28/09/2015 - Nơi cấp: UBND TP.Đà Nẵng
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 2.944.536 cổ phiếu
- Tỷ lệ (%) trên VDL thực góp: 51%

#### **5. Hoạt động kinh doanh**

##### **5.1. Sản phẩm dịch vụ chính**

Công ty đang hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực chính sau:

- Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải hàng hải, chất thải nguy hại, dầu thải, phế thải xây dựng và hầm cầu;
- Cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng, vệ sinh gia đình, công sở, vỉa hè, đường phố, cống rãnh, ao hồ, đầm, trên sông, ven biển;
- Xử lý ô nhiễm môi trường các hệ thống sông, hồ, đầm, ao, vịnh biển và bờ biển; Xử lý các loại nước thải, nước nhiễm bẩn, nhiễm dầu;
- Xây dựng, sửa chữa, nạo vét mương cống, công trình xử lý nước thải và tháo dỡ các công trình xây dựng;

- Tư vấn lập hồ sơ, thủ tục dự án trong lĩnh vực môi trường và tư vấn chuyên giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh; Tư vấn, thiết kế xây dựng và đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường;
- Sản xuất và cung ứng các sản phẩm hóa, sinh, vi sinh trong xử lý môi trường, chăn nuôi trồng trọt và nuôi trồng thủy sản; Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị, hóa chất, vi sinh và các trang thiết bị liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường;
- Tái chế, tái sử dụng chất thải và kinh doanh các sản phẩm thu được từ tái chế, tái sử dụng chất thải; Sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ trong lĩnh vực môi trường.

## 5.2. Cơ cấu Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015				06 tháng đầu năm 2016	
				Giai đoạn 01/01 – 30/09/2015		Giai đoạn 01/10 – 31/12/2015			
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu hoạt động công ích	49.702	30,97%	44.465	33,01%	16.199	32,14%	31.468	33,55%
2	Doanh thu theo đơn đặt hàng	85.385	53,20%	69.728	51,77%	27.727	55,02%	48.173	51,37%
3	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	25.415	15,83%	20.507	15,22%	6.469	12,84%	14.144	15,08%
<b>Tổng cộng</b>		<b>160.502</b>	<b>100%</b>	<b>134.700</b>	<b>100%</b>	<b>50.395</b>	<b>100%</b>	<b>93.785</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01 – 30/09/2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Đà Nẵng; BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10 - 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng

Doanh thu hoạt động công ích bao gồm Doanh thu từ hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải từ các hộ gia đình, tổ chức, đơn vị kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Trong giai đoạn từ năm 2014 đến 6 tháng đầu năm 2016, hoạt động này chiếm tỷ trọng khoảng 30-33% tổng doanh thu thuần của Công ty.

Doanh thu theo đơn đặt hàng bao gồm Doanh thu từ các đơn đặt hàng dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị của UBND thành phố Đà Nẵng. Bao gồm: Vệ sinh đường phố, sông Hàn; Vệ sinh ven biển; Tưới nước rửa đường; Đặt thùng rác theo giờ; Xử lý nước rỉ rác; Vệ sinh Âu thuyền Thọ Quang, Vệ sinh nghĩa trang Hòa Sơn, Xử lý rác của Công ty Cổ phần Môi trường Việt Nam. Trong giai đoạn từ năm 2014 đến 6 tháng đầu năm 2016, đây là hoạt động chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 51-55% tổng doanh thu thuần của Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn có doanh thu từ các hoạt động dịch vụ khác bao gồm Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt công nghiệp, rác thải sinh hoạt y tế, chất thải công nghiệp, chất thải hàng hải, chất thải nguy hại, phế thải xây dựng và hầm cầu; Tư vấn lập các hồ sơ, thủ tục dự án trong lĩnh vực môi trường và tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh; Tư vấn thiết kế, xây dựng và đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường; Sản xuất và cung ứng các sản phẩm hoá, sinh, vi sinh trong xử lý môi trường, chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản; Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị, hoá chất, vi sinh và các trang thiết bị liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường.

### 5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015				06 tháng đầu năm 2016	
				Giai đoạn 01/01 – 30/09/2015		Giai đoạn 01/10 – 31/12/2015			
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
1	Giá vốn bán hàng	163.058	101,59%	127.380	94,57%	44.289	87,88%	86.052	91,75%
2	Chi phí tài chính	86	0,05%	34	0,03%	4	0,01%	-	-
3	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí quản lý DN	9.444	5,88%	7.006	5,20%	2.485	4,93%	5.257	5,61%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>172.588</b>	<b>107,53%</b>	<b>134.420</b>	<b>99,79%</b>	<b>46.778</b>	<b>92,82%</b>	<b>91.309</b>	<b>97,36%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01 – 30/09/2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Đà Nẵng; BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10 – 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng

### 5.4. Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

Từ những kết quả hoạt động sản xuất, Công ty đầu tư thiết kế, chế tạo xe chứa thùng chuyên dùng đẩy tay thu gom rác thủ công thay thế phương án dùng xe bagac chứa thùng.

Dịch vụ vệ sinh chất lượng cao: Vệ sinh nhà cửa kết hợp giữa thủ công và các máy móc hiện đại để thực hiện các công việc: lau chùi, dọn dẹp, đánh bóng, sơn sửa, quét vôi nhà cửa và các cơ quan.

Nghiên cứu và phát triển vệ sinh công nghiệp theo phương thức sản xuất sạch hơn phù hợp với tiêu chuẩn ISO 14000.

Ứng dụng nghiên cứu và đầu tư mô hình sản xuất phân bùn lỏng của Nhật bản. Công ty tập trung nghiên cứu xây dựng nhà máy sản xuất quy mô nhỏ với công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Thành lập Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ vệ sinh môi trường, đa dạng hóa ngành nghề (đại lý thùng rác, chế phẩm sinh học, nạo

vết hệ thống thoát nước, thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng...) để tăng nguồn thu kinh doanh, nâng cao thương hiệu Công ty.

### **5.5. Quy trình kiểm tra chất lượng**

Để tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất, Công ty đã ban hành Quy trình, Quy chế giám sát hoạt động dịch vụ vệ sinh môi trường trong lĩnh vực công ích của các đơn vị trực thuộc. Trong đó quy định hình thức đặt hàng các dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị trong lĩnh vực công ích của Công ty, được áp dụng cho các công việc sau: Quét, gom rác đường phố bằng thủ công vào ban đêm; Quét, duy trì đường phố vào ban ngày; Duy trì vệ sinh dải phân cách bằng thủ công; Quét gom rác vỉa hè, đường phố bằng thủ công; Thu gom rác qua thùng bằng xe ba gác về trạm, diêm tập kết; Quét gom rác Chợ; Thu nạp rác đầu ép tại trạm trung chuyển; Thu gom rác từ thùng bên lề lên xe cuốn ép; Vớt rác trên sông, biển (khu vực bãi tắm công cộng) tàu, ghe; Duy trì vệ sinh bãi biển bằng thủ công; Làm vệ sinh bãi biển bằng cơ giới; Quét rác đường phố bằng xe cơ giới; Tưới nước chống bụi, rửa đường bằng xe cơ giới; Vận chuyển rác sinh hoạt bằng xe cuốn ép đến khu xử lý; Xử lý rác tại bãi rác Khánh Sơn (mới) và một số công việc khác liên quan và phát sinh (nếu có).

Cùng với đó Công ty đã áp dụng Hệ thống Quy trình theo TCVN ISO14001:2010 với danh mục bao gồm 26 quy trình, làm cơ sở chi phối cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Định kỳ 9 tháng Trung tâm Chứng nhận phù hợp QUACERT sẽ kiểm tra, giám sát. Bộ phận phụ trách ISO sẽ tiến hành đánh giá nội bộ với tần suất 2 lần/năm.

### **5.6. Tình hình triển khai các dự án**

Hiện tại, Công ty đang triển khai một số dự án phục vụ cho công tác sản xuất như sau:

- Dự án nâng cấp và cải tạo hệ thống xử lý nước rỉ rác tại Bãi rác Khánh Sơn mới: triển khai đầu tư dây chuyền công nghệ nằm nâng cấp và cải tạo hệ thống xử lý nước rỉ rác của Bãi rác Khánh Sơn. Dự án do Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt đầu tư và vận hành từ năm 2009 với công suất xử lý 450m<sup>3</sup>/ngày/đêm, thời gian thực hiện dự án là 7 năm. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố, ngày 13/9/2016 Công ty tiếp nhận và vận hành tạm thời hệ thống xử lý nước rỉ rác do Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt bàn giao. Hiện tại Thành phố đang thực hiện thủ tục đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước rỉ rác đạt tiêu chuẩn xả thải.
- Dự án sản xuất phân bón lỏng biomass từ chất thải nhà vệ sinh nhằm cải thiện vệ sinh đô thị và hỗ trợ nông dân ở thành phố Đà Nẵng: Đây là dự án chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón lỏng từ chất thải nhà vệ sinh của Thành phố Chikujō (Nhật Bản) để phục vụ cho khu vực nông nghiệp huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng; dự án do Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ. Hiện tại dự án đã tiến hành sản xuất thí điểm phân bón hữu cơ dạng lỏng từ chất thải nhà vệ sinh tại Bãi rác Khánh Sơn và ứng dụng cho hoạt động nông nghiệp tại huyện Hòa Vang.
- Dự án đầu tư Bể chôn lấp bùn thải có kiểm soát tại hộc rác nguy hại được xây dựng với mục đích chôn lấp bùn thải, chất thải rắn nguy hại. Đến thời điểm hiện tại công trình đã hoàn

thành. Công ty đang thực hiện các thủ tục theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để vận hành công trình theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Dự án đầu tư Hệ thống xử lý bùn thải tại Bãi rác Khánh Sơn có công suất 80m<sup>3</sup>/ngày. Mục tiêu của dự án: Đảm bảo cho việc tiếp nhận bùn thải của các hộ dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và xử lý sơ bộ bùn thải không phát sinh, phát tán mùi hôi góp phần cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường và đảm bảo an ninh trật tự khu vực bãi rác Khánh Sơn. Dự án đã vận hành thử nghiệm từ tháng 4/2016.
- Dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn trên địa bàn TP Đà Nẵng: Đầu tư dây chuyền công nghệ và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu xử lý khoảng 1000 tấn/ngày với mục tiêu giảm diện tích chôn lấp, tăng giá trị lợi ích của rác (tái chế, tái sử dụng, thu hồi nguồn năng lượng từ rác). Hiện tại dự án đã có nghiên cứu khả thi do JICA thực hiện và nằm trong danh mục kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) của TP.
- Dự án xử lý phân bùn bể phốt: Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nhằm thu gom vận chuyển và xử lý phân bùn bể phốt hoặc kết hợp xử lý rác thải hữu cơ. Hiện tại đang thực hiện nghiên cứu khả thi dự án và nằm trong danh mục kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) của TP.
- Đang kêu gọi đầu tư dự án hỗ trợ nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

## 6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016
			Giai đoạn 01/01 – 30/09/2015	Giai đoạn 01/10 – 31/12/2015	
1	Tổng giá trị tài sản	106.009	138.831	152.256	164.311
2	Vốn chủ sở hữu	98.323	71.114	61.057	60.607
3	Doanh thu thuần	160.502	134.700	50.395	93.785
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(12.017)	492	3.686	2.593
5	Lợi nhuận khác	14	-	2	(14)
6	Lợi nhuận trước thuế	(12.003)	492	3.688	2.580
7	Lợi nhuận sau thuế	(12.003)	402	3.306	2.295
9	Giá trị sổ sách	-	-	10.575	10.497

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01 – 30/09/2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Đà Nẵng; BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10 – 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng*

**Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán****- Tại BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10 – 31/12/2015:*****“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo Thuyết minh V.16, các khoản chi của Quỹ khen thưởng phúc lợi thuộc giai đoạn nhà nước chi vượt và âm là 4.155.330.823 đồng (vào ngày 31/12/2015 là 4.231.971.278 đồng), chưa được quyết toán và xử lý, vẫn còn ảnh hưởng trên Bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 01/10/2015 và ngày 31/12/2015. Vấn đề này còn tùy thuộc vào sự quyết định của các cấp có thẩm quyền và việc trình bày như trên là chưa phù hợp với Chế độ kế toán hiện hành.

***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình luân chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

***Vấn đề cần nhấn mạnh***

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Mục 1.5 tại Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/10/2015. Tuy nhiên, đến thời điểm này Công ty vẫn chưa tiến hành bàn giao số liệu giữa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

***Vấn đề khác***

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/09/2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần được thể hiện tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 155/2015/BCKT-AVN ngày 29/10/2015”.

**- Tại BCTC bán niên soát xét năm 2016:*****“Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ***

Như đã trình bày tại Mục V.17 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, các khoản chi của Quỹ khen thưởng phúc lợi thuộc giai đoạn Nhà nước chi vượt (4.155.330.823 đồng), chưa được quyết toán và xử lý, vẫn còn ảnh hưởng trên Bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 01/01/2016 và ngày 30/06/2016. Vấn đề này còn tùy thuộc vào sự quyết định của các cấp có thẩm quyền và việc trình bày như trên là chưa phù hợp với Chế độ kế toán hiện hành.

***Kết luận ngoại trừ***

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 kết thúc cùng ngày

theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ”.

## **6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015**

### **a) Thuận lợi**

- Công ty nhận được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Thành uỷ, HĐND, UBND thành phố và các ngành liên quan. Được sự giúp đỡ của tổ công tác thuộc UBND các xã, phường tuyên truyền, từ đó nhận thức của cán bộ và nhân dân trong thành phố về công tác VSMT được nâng cao.
- Công ty đã có bề dày gần bốn mươi năm phát triển, có sự ổn định trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa đội ngũ CB.CNV có tay nghề, có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác, có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau

### **b) Khó khăn**

- Trước yêu cầu chất lượng phục vụ vệ sinh môi trường ngày càng cao và việc đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, đòi hỏi Công ty phải nâng cao năng lực hoạt động sản xuất phục vụ. Tuy nhiên, nguồn kinh phí chi trả cũng như đầu tư cho công tác phục vụ vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn thành phố vẫn còn những mặt hạn chế do thiếu kinh phí.
- Một số người dân ý thức về công tác vệ sinh môi trường đô thị chưa tốt, gây mất mỹ quan đô thị làm tăng thêm chi phí thu dọn và ảnh hưởng đến uy tín Công ty.
- Công ty mới chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần. Do đó, chưa có nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh dịch vụ theo mô hình công ty cổ phần. Việc điều hành sản xuất từ phần giao kế hoạch đến phần đặt hàng có nhiều thay đổi. Đầu tiên là sự thay đổi về đơn giá đặt hàng công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố của UBND TP Đà Nẵng do sự điều chỉnh mức tiền lương và định mức lao động theo Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức dự toán Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị. Ngoài ra, Công ty đảm nhiệm thêm công việc xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn. Khối lượng thực hiện cũng thay đổi theo hướng tăng khối lượng xử lý rác, giảm khối lượng vớt rác ở các sông hồ.
- Nhiệm vụ của Công ty đa dạng, nặng nhọc và độc hại, đối tượng phục vụ nhiều thành phần, chất lượng phục vụ đòi hỏi ngày càng cao, địa bàn làm việc trải rộng khắp thành phố.
- Các thiết bị chuyên dùng như xe vận tải, xe ép rác vừa thiếu, vừa xuống cấp nghiêm trọng, nên gặp nhiều khó khăn trong khâu vận chuyển, xử lý rác thải.



## 7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 7.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành

Tiền thân là công ty Vệ sinh Đà Nẵng, trực thuộc Ty Nhà đất, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng có bề dày 40 năm kinh nghiệm, có đội ngũ CB.CNV lành nghề, có đầy đủ phương tiện đáp ứng yêu cầu các đơn đặt hàng bảo đảm chất lượng khối lượng công việc, tạo được sự uy tín đối với khách hàng. Hiện tại trên địa bàn TP Đà Nẵng, Công ty là doanh nghiệp duy nhất thực hiện cung cấp các loại hình dịch vụ công cộng liên quan tới lĩnh vực môi trường như: vệ sinh môi trường, thu gom và vận chuyển rác thải,... So với các doanh nghiệp trong ngành Môi trường thì Công ty là một trong những Công ty có bề dày hoạt động, có kinh nghiệm trong hoạt động quản trị và tiên phong trong việc cổ phần hóa.

Trong hơn 40 năm qua, công ty đã phấn đấu không ngừng để tồn tại, ổn định và phát triển. Qua mỗi giai đoạn Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách để từng bước khẳng định vị thế của mình trong ngành Môi trường cũng như sự tín nhiệm của lãnh đạo thành phố và khách hàng. Công ty đã nhận được nhiều phần thưởng của Chính phủ, UBND các cấp, đặc biệt là “Huân chương Độc lập hạng ba” được Chủ tịch nước tặng thưởng vào năm 2010.

Bên cạnh đó, việc sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện trên địa bàn TP Đà Nẵng cũng góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty trong ngành. Đà Nẵng là đô thị loại I trực thuộc trung ương, là trung tâm kinh tế và là một trong những trung tâm văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ lớn của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Đà Nẵng hiện đang có những bước phát triển mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng lẫn dân số. Bên cạnh đó chính quyền thành phố đang hướng đến xây dựng một thành phố đáng sống, xây dựng lối sống văn hóa văn minh đô thị trong đó công tác vệ sinh môi trường đô thị được đặt lên hàng đầu. Do đó đây là điều kiện thuận lợi để công ty có những bước chuyển mình phù hợp và xây dựng được chiến lược phát triển dài hạn phù hợp với xu thế phát triển của thành phố.

### 7.2. Triển vọng phát triển ngành và Công ty

Trong xu thế hội nhập hiện nay, vấn đề bảo vệ môi trường sống, môi trường làm việc luôn được đặt lên hàng đầu. Các nước phát triển và đang phát triển đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện những cam kết nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, môi trường sống và môi trường làm việc. Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới WTO, thành viên chính thức của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN), tham gia INFOTERRA – hệ thống đầu mối thông tin môi trường của UNEP (Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc), tham gia công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa và Tự nhiên thế giới (HERITAGE). Theo xu hướng hội nhập, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, như được tiếp nhận công nghệ, kỹ năng quản lý môi trường tiên tiến, thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam áp dụng các công nghệ thân thiện và bảo vệ môi trường.

Việt Nam là một quốc gia có vị trí địa lý cũng như các điều kiện tự nhiên như rừng, núi, biển thuận lợi cho sự phát triển kinh tế và điều kiện cuộc sống của người dân. Việc phát triển kinh

tế, đô thị sẽ ảnh hưởng nhiều tới môi trường thiên nhiên, và những tác động ngược của môi trường thiên nhiên đến cuộc sống của con người sẽ rất lớn và nghiêm trọng nếu chúng ta không có kế hoạch phát triển và quan tâm đúng mức đến môi trường sống. Sau một thời gian dài tập trung phát triển kinh tế ít quan tâm đến môi trường, thì hiện nay chúng ta ngày càng chú trọng đến môi trường sống, khai thác, sử dụng cùng với phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong nước. Nhà nước khuyến khích và đầu tư phát triển các công việc, ngành nghề liên quan đến nhu cầu của người dân và bảo vệ môi trường thiên nhiên phù hợp với năng lực kinh tế của nước nhà. Việc phát triển và duy trì các công việc liên quan đến môi trường và duy trì hoạt động các công trình công cộng sẽ giữ một vai trò quan trọng trong quá trình duy trì và phát triển nền kinh tế của Việt Nam.

Khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề vệ sinh môi trường ngày càng tăng cao. Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng hoạt động trong lĩnh vực môi trường, đây là lĩnh vực mà cả Chính phủ, người dân và cả nền kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung quan tâm. Hiện tại có rất nhiều dự án tài trợ nhằm bảo vệ môi trường sống, môi trường làm việc do vậy triển vọng phát triển ngành môi trường cũng như của Công ty rất khả quan. Bên cạnh đó, TP Đà Nẵng là thành phố du lịch nên vấn đề vệ sinh môi trường sẽ được quan tâm hàng đầu để bảo vệ cảnh quan, thu hút khách du lịch.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động (tính đến tháng 11/2016)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Phân loại theo trình độ chuyên môn</b>	<b>1.202</b>	<b>100%</b>
1	Đại học, sau đại học	200	16,64%
2	Cao đẳng, Trung cấp	99	8,24%
3	Công nhân kỹ thuật	50	4,16%
4	Lao động phổ thông	853	70,96%
<b>B</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b>1.202</b>	<b>100%</b>
1	Nam	659	54,83%
2	Nữ	543	45,17%
<b>C</b>	<b>Phân loại theo hợp đồng lao động</b>	<b>1.202</b>	<b>100%</b>
1	Gián tiếp	299	24,88%
2	Trực tiếp	903	75,12%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.202</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng*

## 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### Mức lương bình quân người lao động

Năm 2014 mức lương bình quân của người lao động là: 3.562.000 đồng/tháng/người.

Năm 2015 mức lương bình quân của người lao động là: 4.800.000 đồng/tháng/người.

Năm 2016 mức lương bình quân của người lao động là: 5.320.000 đồng/tháng/người.

### Chế độ, chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho CB.CNV làm việc. Cụ thể, hàng năm Công ty tổ chức thăm hỏi CB.CNV có việc ma chay, hiếu, hỷ; đến thăm và vận động quyên góp giúp đỡ cho các gia đình CB.CNV có hoàn cảnh khó khăn... Ngoài ra, công ty còn tổ chức tham quan nghỉ mát hàng năm, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao... nhằm giúp nâng cao đời sống tinh thần người lao động.

Hàng năm dựa trên nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng làm việc của người lao động. Trong đó phối hợp cùng Phân viện Bảo hộ lao động và Bảo vệ môi trường miền Trung (thuộc Viện Nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật Bảo hộ lao động) tổ chức buổi tập huấn công tác An toàn vệ sinh lao động và quy trình thực hiện công tác vệ sinh môi trường cho CB.CNV. Phối hợp cùng Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy số 4 tổ chức phổ biến kiến thức phòng cháy chữa cháy và diễn tập phòng cháy chữa cháy tại bãi rác Khánh Sơn. Đội ngũ nhân viên các phòng, ban cũng thường xuyên được cử đi học các khóa nghiệp vụ, tham dự các buổi hội thảo nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác chuyên môn.

## 9. Chính sách cổ tức

Cổ tức hàng năm của Công ty được thanh toán cho cổ đông theo hình thức tiền mặt hoặc cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, tài chính với Nhà nước và trích lập các quỹ theo quy định. Hội đồng quản trị đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua hàng năm.

Từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (từ ngày 01/10/2015), Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông như sau:

### Tỷ lệ chi trả cổ tức:

STT	Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức
1	2015	4%	Bằng tiền (Chi trả từ 31/10/2016)
2	2016	Dự kiến 8%	Bằng tiền

			(Trong năm 2016 không tạm ứng cổ tức và sẽ tiến hành chi trả khi được ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua)
--	--	--	---

*Nguồn: CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng*

## 10. Tình hình tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
• Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 35
• Máy móc thiết bị	5 – 10
• Phương tiện truyền tải, truyền dẫn	4 – 10
• Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 – 10

#### Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ đến hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Công ty luôn được các tổ chức tín dụng đánh giá cao về khả năng thanh toán cũng như uy tín trong việc sử dụng nợ vay.

#### Các khoản phải nộp theo luật định

Các nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật. Công ty thực hiện việc trích – nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, v.v... đầy đủ theo luật định.

Hiện tại, Công ty phải nộp thuế TNDN cho các hoạt động sau:

- Đối với hoạt động kinh doanh xã hội hóa: Áp dụng thuế suất TNDN là 10%. (Theo khoản 3, điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp).
- Đối với hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất TNDN là 20%.

*Đơn vị tính: VNĐ*

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Thuế GTGT	1.095.377.966	1.707.129.725	1.641.321.942
2	Thuế thu nhập DN	-	581.399.591	303.243.577

3	Thuế thu nhập cá nhân	61.743.831	66.962.306	-
<b>Tổng</b>		<b>1.157.121.797</b>	<b>2.355.491.622</b>	<b>1.944.565.519</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01 – 30/09/2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng; BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10 – 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng*

### Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện đúng việc trích lập quỹ theo điều lệ Công ty và theo luật định:

*Đơn vị tính: VNĐ*

STT	Các quỹ của Công ty	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	432.869.352	-	309.406.487
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(3.626.263.933)	(4.222.504.480)	(4.084.460.895)
<b>Tổng cộng</b>		<b>(3.193.394.581)</b>	<b>(4.222.504.480)</b>	<b>(3.775.054.408)</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01 – 30/09/2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Đà Nẵng; BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10 – 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng*

(\*) Công ty đã chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi trong việc khen thưởng cán bộ công nhân viên và một số khoản phúc lợi khác. Các khoản chi này tạm thời chưa có nguồn bù đắp lại nên đến hiện tại trên BCTC kiểm toán của Công ty đang ghi nhận Quỹ khen thưởng phúc lợi mang giá trị âm.

### Tổng dư nợ vay

Không có.

### Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)

#### a. Các khoản phải thu

*Đơn vị tính: VNĐ*

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>16.166.554.518</b>	<b>15.702.221.651</b>	<b>23.135.058.272</b>
1	Phải thu khách hàng	10.445.206.546	9.919.827.923	13.385.722.906
2	Trả trước cho người bán	1.541.379.500	1.093.040.500	2.995.355.500
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	3.560.274.195	-	-
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	631.406.277	4.685.354.228	6.749.980.866
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(11.712.000)	-	-
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	3.999.000	3.999.000

<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>16.166.554.518</b>	<b>15.702.221.651</b>	<b>23.135.058.272</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01 – 30/09/2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Đà Nẵng; BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10 – 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng

**b. Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>7.665.687.314</b>	<b>91.152.188.147</b>	<b>103.509.930.024</b>
1	Phải trả người bán	706.298.500	655.256.000	2.004.994.971
2	Người mua trả tiền trước	286.736.100	363.036.000	519.359.400
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.157.121.797	2.355.491.622	1.944.565.519
4	Phải trả người lao động (*)	3.099.217.467	2.867.419.215	11.753.828.937
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.045.139.828	13.526.491.227	13.769.858.541
6	Phải trả ngắn hạn khác	997.437.555	75.606.998.563	77.601.783.551
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(3.626.263.933)	(4.222.504.480)	(4.084.460.895)
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>7.665.687.314</b>	<b>91.152.188.147</b>	<b>103.509.930.024</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01 – 30/09/2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Đà Nẵng; BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10 – 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng

(\*) Quỹ tiền lương trong giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 Công ty tạm trích theo Tờ trình số 14/NĐD-MTĐT ngày 11/07/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị với đơn giá 486,27 đồng/1.000 đồng doanh thu nhưng chưa được UBND TP. Đà Nẵng phê duyệt.

**10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015		06 tháng đầu năm 2016
			Giai đoạn 01/01 – 30/09/2015	Giai đoạn 01/10 – 31/12/2015	
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	3,97	0,67	0,78	0,83
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	3,36	0,65	0,76	0,82
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	7,23	58,30	59,87	63,00
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	7,80	139,91	149,29	170,79
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	30,50	39,27	30,98	64,09
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,45	1,10	0,35	0,59
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (Năm 2014 LNST âm nên không tính khả năng sinh lời)</b>					
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	0,23	6,56	2,45
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	0,40 (*)	5,56	3,77
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-	0,25	2,27	1,45
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	0,37	7,31	2,76

Nguồn: CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng

(\*): Số liệu tại 30/09/2015 dùng để tính toán chỉ tiêu LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân được lấy từ số dư đầu kỳ trên BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/10/2015 đến 31/12/2015 của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng. Một số chỉ tiêu trên BCTC này đã được trình bày lại cho phù hợp với quy định và điều chỉnh theo Biên bản thanh tra thuế.

**11. Tài sản**

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2016 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
<b>I. TSCĐ hữu hình</b>	<b>137.837.330.604</b>	<b>66.867.278.030</b>	<b>48,51%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	79.345.109.941	40.010.781.175	50,43%
Máy móc thiết bị	2.409.058.394	1.121.664.902	46,56%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	56.047.809.269	25.725.993.702	45,90%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	35.353.000	8.838.251	25,00%
<b>II. TSCĐ vô hình</b>	<b>123.000.000</b>	<b>54.328.229</b>	<b>44,17%</b>
Phần mềm máy tính	123.000.000	54.328.229	44,17%
<b>Tổng cộng Tài sản cố định</b>	<b>137.960.330.604</b>	<b>66.921.606.259</b>	<b>48,51%</b>

Nguồn: BCTC soát xét bán niên năm 2016 của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	30/06/2016
1	Mua sắm tài sản cố định (Mua sắm 02 xe cuốn éo vận chuyển rác)	957.273	-
2	Xây dựng cơ bản dở dang	5.245.325.405	3.386.922.332
-	Mương thoát nước	2.527.231.622	2.527.231.622
-	Phủ bạt HDPE mái taluy hộc chôn lấp rác tại bãi rác Khánh Sơn	2.499.090.910	-
-	Bể chôn lấp bùn thải có kiểm soát	-	640.687.837
-	Xây dựng các công trình khác	106.336.206	106.336.206
-	Chi phí xây dựng ISO	112.666.667	112.666.667
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.246.282.678</b>	<b>3.386.922.332</b>

Nguồn: BCTC soát xét bán niên năm 2016 của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng

**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016, 2017 của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017 (*)	
	Kế hoạch	% tăng giảm	Kế hoạch	% tăng giảm



		so với thực hiện năm 2015	Năm 2017	so với kế hoạch năm 2016
Vốn điều lệ	57.736	0,00%	57.736	0,00%
Doanh thu thuần	190.488	-	209.537	10,00%
Lợi nhuận sau thuế	6.600	-	7.260	10,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	3,46%	-	3,46%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	11,43%	-	12,57%	-
Cổ tức	8%	-	8%	-

(\*) Kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên 2016 tổ chức ngày 29/06/2016 thông qua. Kế hoạch kinh doanh năm 2017 do Công ty lập và sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua.

#### **Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra**

##### **- Kết quả sản xuất kinh doanh sơ bộ năm 2016:**

Khối lượng rác thu gom thực hiện năm 2016 là 274.065 tấn, đạt 106,5% so với kế hoạch năm 2016. Doanh thu thuần và lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2016 đạt lần lượt 103,2 % và 104% so với kế hoạch năm 2016. Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư, mua sắm và sửa chữa tài sản: Trong năm 2016, hầu hết các dự án đầu tư, mua sắm về cơ bản triển khai thực hiện đúng quy trình, quy định.

- Đã hoàn thành đưa vào sử dụng công trình xử lý phân bùn bể phốt vị trí mới tại Bãi rác Khánh Sơn, đến nay đang lập thủ tục quyết toán công trình theo quy định.
- Mua mới 2.000 thùng chứa rác 240l phục vụ sản xuất thay thế thùng cũ, bể nút theo đúng kế hoạch năm 2016.
- Hoàn thành công trình Bể chôn lấp bùn thải có kiểm soát (Giai đoạn 1).
- Ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu mua sắm 02 xe ép rác chuyên dùng loại 4-5 tấn để phục vụ sản xuất.
- Sửa chữa nâng cấp gara sửa chữa phương tiện vận tải; cải tạo các trạm trung chuyển rác Hòa An, Đà Xu, Hòa Thọ; Xây dựng mới công nghệ, nhà bảo vệ Bãi rác Khánh Sơn.

Trong năm 2016 Công ty cũng thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm và thu được những kết quả khả quan:

- Thực hiện tốt một số nhiệm vụ chính trị trên địa bàn thành phố mà các cấp thẩm quyền giao về lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị, cụ thể như: Thực hiện đề án lùi giờ thu gom rác trên địa bàn thành phố theo Quyết định 451 của UBND thành phố; Đã tiến hành thi công và đưa vào sử dụng bể chứa bùn thải bể phốt tại vị trí mới trong bãi rác Khánh Sơn theo chỉ đạo của lãnh đạo thành phố, đến nay tình hình an ninh và vệ sinh môi trường tại bãi rác được ổn định.
- Đã tiến hành sắp xếp bộ máy Đội sản xuất tại các Xí nghiệp môi trường, thành lập trung tâm kinh doanh trực thuộc Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường, bước đầu tinh giảm lao động gián tiếp theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông lần đầu và nghị quyết của Hội đồng quản trị theo lộ trình đã đề ra.
- Triển khai xây dựng hoàn thành dự án tổ kén xử lý chất thải nguy hại tại học rác nguy hại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 đưa vào sử dụng trong tháng 5 năm 2016, đồng thời tiếp nhận hệ thống xử lý nước rỉ rác của Công ty Quốc Việt tại bãi rác Khánh Sơn để Công ty tổ chức đầu tư vận hành từ ngày 13/9/ 2016.

Về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Công ty đạt được một số thành quả như sau:

- Trong năm 2016 Công ty tiếp tục ban hành các quy chế nội bộ làm cơ sở trong công tác điều hành quản lý Công ty như: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế Quản lý hoạt động thu phí vệ sinh; Quy chế tổ chức hoạt động các đơn vị trực thuộc; Quy chế quản lý hợp đồng thương mại - dịch vụ..., đồng thời yêu cầu mọi hoạt động điều hành, quản lý Công ty phải tuân thủ đúng các quy chế, quy định, quy trình đã ban hành theo thẩm quyền.
- Đã kiện toàn công tác nhân sự ban lãnh đạo, cụ thể HĐQT đã bổ nhiệm thêm 02 Phó Tổng Giám đốc và chức danh cán bộ quản lý chủ chốt các đơn vị trực thuộc.
- Về tinh giảm lao động gián tiếp từ khi chuyển sang công ty cổ phần đến nay, đã vận động nghỉ việc và chuyển sang lao động trực tiếp là 21 người, trong đó: 17 người chấm dứt hợp đồng lao động và 04 người chuyển sang lao động trực tiếp. Thành lập Trung tâm dịch vụ vệ sinh và Tổ tiếp nhận vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác từ Công ty Quốc Việt chuyển giao, đã giải quyết điều động lao động gián tiếp sang làm việc tại đây được 32 người. Hiện tại đã ra thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng đợt 1 là 14 người và Công ty tiếp tục tinh giảm lực lượng lao động gián tiếp theo lộ trình Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Tổng Giám đốc đã ban hành cơ chế thưởng vượt kế hoạch thu phí năm 2016 trên cơ sở lấy ý kiến thống nhất của các thành viên HĐQT. Đồng thời cho tổ chức xây dựng lại định mức nhiên liệu động lực cho đoàn xe và định mức xử lý rác thải cho toàn công ty.
- Xử lý các hợp đồng liên doanh giữa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng cũ nay là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng với các đơn vị khác:

- Đối với Hợp đồng liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Núi Thành: Do đặc thù công việc của Công ty trong việc thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố thực hiện không cố định giờ giấc, phương tiện lưu thông có thời điểm 24/24 giờ/ngày. Do đó, trước đây Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng có ký hợp đồng kinh tế về việc liên doanh liên kết làm đại lý xăng dầu với Công ty TNHH Thương mại Núi Thành (Hợp đồng số 287/HĐ-MTĐT ngày 1/7/2015), cụ thể là Công ty giao cho Công ty TNHH Thương mại Núi Thành một lô đất tại địa chỉ 469 Núi Thành để đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu nhằm bán lẻ và phục vụ cho đoàn xe vận chuyển rác của Công ty (sau cổ phần Công ty không ký lại hợp đồng liên doanh). Nhận thấy việc Công ty góp vốn bằng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để liên doanh giữa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Đà Nẵng với Công ty TNHH Thương mại Núi Thành không đúng với quy định của Luật Đất đai 2013, Công ty đã có công văn số 575/MTĐT-KHĐT ngày 7/9/2016 yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Núi Thành di dời cơ sở vật chất đã xây dựng và cơ sở kinh doanh trên lô đất này trước ngày 31/12/2016. Tuy nhiên ngày 30/12/2016 Công ty TNHH Thương mại Núi Thành có Công văn số 03/CV-NT trình bày về việc khó khăn phức tạp khi phải di dời trong thời điểm này.
- Đối với Hợp đồng liên doanh với Công ty cổ phần Toàn cầu xanh, Hội đồng quản trị có quyết định chấm dứt hiệu lực Hợp đồng liên doanh từ ngày 31/03/2016. Tuy nhiên, tính đến thời điểm kết thúc năm 2016 (31/12/2016), giữa Công ty và Công ty cổ phần Toàn Cầu Xanh vẫn đang trong quá trình thương thảo và vẫn chưa thống nhất giá cả để chấm dứt hợp đồng liên doanh này.

Để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017, Công ty tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

**- Về hoạt động điều hành, sản xuất:**

Sắp xếp lại bộ máy điều hành, đội ngũ cán bộ chủ chốt, những người quản lý có đủ trình độ nghiệp vụ chuyên môn, có tâm huyết với ngành nghề.

Rà soát, xây dựng lại toàn bộ định mức kinh tế, kỹ thuật như nhân công, vật tư, nguyên nhiên liệu, xây dựng cơ chế khoán nội bộ phù hợp trong tình hình mới nhằm giảm tối đa chi phí.

Đầu tư mua sắm mới hoặc thay thế một số thiết bị đã hết khấu hao để nâng cao năng lực hoạt động, đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ. Chủ động bảo dưỡng, duy tu kịp thời các hỏng hóc về máy móc, phương tiện, thiết bị tài sản phục vụ tốt nhất cho công tác sản xuất.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát trong sản xuất kinh doanh để đạt được hiệu quả cao nhất có thể. Ban hành các quy định, quy chế nội bộ như: Quy chế tổ chức và hoạt động khối văn phòng Công ty; quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm; quy chế quản lý tài chính; quy chế hoạt động các đơn vị trực thuộc...

**- Về hoạt động kinh doanh:**

Trên cơ sở mô hình doanh nghiệp mới được xác lập, tiếp tục phát triển mạng lưới dịch vụ công cộng ra các khu vực thị trấn, thị tứ thuộc huyện Hòa Vang dựa trên tiêu chí nông thôn mới để khai thác phục vụ nâng cao nguồn thu. Mở rộng loại hình dịch vụ vệ sinh chất lượng cao.

Phát triển chiều rộng, gắn với phát triển chiều sâu, không ngừng tăng cường phương tiện kỹ thuật, cải tiến thiết bị và hình thức phục vụ để nâng cao hiệu quả kinh tế trong kinh doanh. Trong các hoạt động của Công ty, lĩnh vực nhận đặt hàng phục vụ vệ sinh đô thị với thành phố là lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính chất quyết định đến yếu tố thành công, phát triển hoặc thất bại của Công ty.

Chủ động đề nghị cơ quan chức năng tham mưu thành phố điều chỉnh đơn giá vệ sinh môi trường đô thị trên cơ sở giá tại thời điểm nhằm hạn chế mặt trượt giá do thời gian làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Công ty cũng đề ra các biện pháp nhằm tăng thu và quản lý chặt phần thu phí vệ sinh môi trường đô thị.

Thành lập Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ vệ sinh môi trường, đa dạng hóa ngành nghề (đại lý thùng rác, chế phẩm sinh học, nạo vét hệ thống thoát nước, thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng...) để tăng nguồn thu kinh doanh, nâng cao thương hiệu Công ty.

**- Về hoạt động nhân sự:**

Tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức từ bộ phận quản lý đến bộ phận trực tiếp theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với cơ chế sản xuất kinh doanh của đơn vị. Bố trí cán bộ chuyên môn phù hợp với ngành nghề đào tạo, năng lực sở trường, những cán bộ không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì sẽ bố trí làm việc khác cho phù hợp.

Tinh giảm lao động gián tiếp phù hợp với tổng cơ cấu lao động toàn Công ty, dự kiến đến năm 2017 số lao động gián tiếp chiếm khoảng 15-17% trên tổng cơ cấu lao động toàn Công ty.

Với việc tăng cường các biện pháp quản lý về nhiều mặt như trên, Công ty tin tưởng sẽ cùng với người lao động hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)**

Không có

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh****- Định hướng sản xuất kinh doanh**

**Mục tiêu về thị trường:** Cần giữ vững thị trường đang hoạt động ổn định trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đồng thời nghiên cứu chuyển hướng phát triển thị trường sang các tỉnh lân cận cũng như trên toàn quốc về các mảng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường với giá cả mang tính cạnh tranh, trong đó các mảng chú trọng là chất thải nguy hại, tái chế chất thải, tư vấn thiết kế các công trình liên quan đến môi trường.

**Mục tiêu về lợi nhuận:**

Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý, đổi mới đầu tư công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng đều hàng năm cụ thể:

- Doanh thu trong giai đoạn từ năm 2016 - 2018 mức tăng trưởng đều bình quân hàng năm là từ 15% đến 20%. Trong đó doanh thu dịch vụ tăng 20% - 25%, phần đầu doanh thu loại hình này đến năm 2018 tỷ trọng chiếm từ 35% - 40% tổng doanh thu toàn Công ty.
- Giai đoạn này phần đầu lợi nhuận hàng năm phải chi trả cổ tức đạt tối thiểu 8%/năm.

**Định hướng sản xuất kinh doanh:**

- Tiếp tục phát triển mạng lưới dịch vụ công cộng ra các khu vực thị trấn, thị tứ thuộc huyện Hoà Vang dựa theo tiêu chí nông thôn mới để khai thác.
- Trong các hoạt động của Công ty, phải xem lĩnh vực nhận đặt hàng phục vụ vệ sinh đô thị với thành phố là lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính chất quyết định đến yếu tố thành công, phát triển hoặc thất bại của Công ty.
- Đề nghị cơ quan chức năng tham mưu thành phố điều chỉnh đơn giá vệ sinh môi trường đô thị trên cơ sở giá tại thời điểm (đặc biệt là giá nguyên vật liệu xử lý rác thải) nhằm hạn chế mặt trượt giá do thời gian làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Đồng thời xây dựng trình dự toán thu chi đối với hạng mục thu gom vận chuyển rác sinh hoạt trên toàn địa bàn thành phố (sử dụng từ nguồn thu phí vệ sinh) để thẩm định phê duyệt làm cơ sở tính đúng và đủ kinh phí để thực hiện, nếu thâm hụt đề nghị thành phố bù chênh lệch đảm bảo hoạt động của Công ty giảm lỗ trong hạng mục công việc này (do quy định mức phí công ích không phải mức giá dịch vụ).
- Xem xét đầu tư có trọng điểm để nâng cao khả năng cạnh tranh của mảng dịch vụ vệ sinh có nguồn thu không từ ngân sách nhà nước. Đưa doanh thu dịch vụ chiếm tỉ trọng khoảng 15% tổng doanh thu Công ty năm 2015 và đến năm 2017 chiếm từ 35 - 40% tỷ trọng doanh thu toàn Công ty; tiến đến doanh thu dịch vụ là nguồn thu quan trọng góp phần đáng kể vào lợi nhuận Công ty và nâng cao đời sống người lao động.
  - **Kế hoạch đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ**

Để đảm bảo công tác hoạt động sản xuất kinh doanh luôn ổn định trong những năm đầu của Công ty cổ phần, cũng như tổ chức thu gom rác thải tại các địa bàn trong thành phố và vùng ven đô thị được thông suốt, trong ba năm 2016-2018 Công ty cần đầu tư một số hạng mục, cụ thể:

- Đầu tư phương tiện vận tải: Hàng năm trong giai đoạn từ năm 2016 - 2018 Công ty cần đầu tư mua sắm từ 6 đến 10 xe vận chuyển rác loại từ 4,5 tấn đến 10 tấn, nhằm tăng cường bổ sung cho đội xe vận chuyển rác hoạt động để dự phòng và thay thế các xe đã cũ hoặc hoạt động không hiệu quả do hư hỏng nhiều.
- Đầu tư xây dựng các nhà làm việc tại các Xí nghiệp và các trạm trung chuyển, rửa thùng rác phục vụ đề án thu gom rác theo giờ:
  - Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hành tổ chức sản xuất cũng như giao dịch khách hàng trên địa bàn các Xí nghiệp quản lý, trong giai đoạn 3 năm từ 2016 - 2018 Công ty cần đầu tư xây dựng văn phòng làm việc cho các Xí nghiệp hiện chưa có nơi làm việc vẫn còn đi thuê hoặc cư trú tạm thời với đơn vị khác.
  - Cải tạo nâng cấp các trạm trung chuyển rác cố định hiện có, các trạm rửa thùng rác thực hiện Đề án thu gom rác theo giờ trên địa bàn thành phố, nhằm phục vụ tốt hơn trong công tác thu gom vận chuyển rác ra khỏi địa bàn thành phố hạn chế gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo mỹ quan đô thị.
- Đầu tư tin học hóa trong công tác quản lý thu gom vận chuyển rác thải.
- Để quản lý tốt phương tiện thu gom vận chuyển rác, gia tăng năng lực vận chuyển, chống lãng phí, nhằm tiết kiệm chi phí nhiên liệu vận chuyển Công ty đã đầu tư công nghệ giám sát hành trình của đoàn xe vận chuyển rác như thiết bị định vị phương tiện GPS, camera giám sát cầu cân khối lượng rác, cũng như các thiết bị và phần mềm quản lý tiên tiến khác. Đồng thời đầu tư công tác tin học hóa trong công tác quản lý sản xuất, kinh doanh.
- Đầu tư trang thiết bị, công nghệ xử lý chất thải nguy hại.
- Nhằm nâng cao doanh thu trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh xử lý chất thải nguy hại như định hướng nêu trên, trong giai đoạn từ năm 2016 - 2018 cần triển khai đầu tư thêm các hệ thống xử lý:
  - Hệ thống xử lý thiết bị điện tử công suất 200 kg/ngày.
  - Hệ thống tái chế dầu thải công suất 500 - 1.000 lít/ngày.

#### 14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Hùng	Chủ tịch HĐQT	TV không điều hành

2	Đặng Đức Vũ	Thành viên HĐQT	TV điều hành
3	Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT	TV điều hành
4	Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT	TV không điều hành
5	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	TV không điều hành

**Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**

**Ông NGUYỄN THANH HÙNG – Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

**Họ và tên** : Nguyễn Thanh Hùng

**Ngày sinh** : 01/01/1966

**Giới tính** : Nam

**Số CMND** : 200824039

**Cấp ngày:** 17/12/2015

**Nơi cấp** : Công an Đà Nẵng

**Dân tộc** : Kinh

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Quê quán** : P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

**Nơi ở hiện tại** : Tổ 52, P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

**Số điện thoại** : 0913 413 027

**Trình độ**

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Chủ tịch Hội đồng Quản trị

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có

**Quá trình công tác:**

- 1993: Cán bộ Thanh tra Nhà nước Huyện Hiên, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (cũ).
- 1994: Làm kinh tế gia đình tại nhà.
- 1995 – 1996: Nhân viên Chi nhánh vật tư và thiết bị toàn bộ công nghiệp khu vực miền Trung, đóng tại 57 Phan Châu Trinh, TP Đà Nẵng
- 1997 – 2001: Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng, 471 Núi Thành, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- 2002 – 2003: Giám đốc Điều vận Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- 2004 – 2009: Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- 2009 – 9/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng. Tháng 6/2015: Bí thư Đảng ủy Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- 10/2015 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 995.778 cổ phần, chiếm 17,25% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 14.266 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu cho UBND TP Đà Nẵng: 981.512 cổ phần, chiếm 17,00% vốn điều lệ.

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:**

Tên người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
UBND TP.Đà Nẵng	Đại diện vốn	2.944.536	51%
Nguyễn Thanh Đông	Em ruột	1.200	0,021%
Nguyễn Thị Mỹ Hoa	Chị ruột	1.300	0,023%

### **Ông ĐẶNG ĐỨC VŨ – Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc**

**Họ và tên** : Đặng Đức Vũ

**Ngày sinh** : 08/01/1970

**Giới tính** : Nam

**Số CMND** : 201110679

**Cấp ngày:** 2/6/2011

**Nơi cấp** : Công an Đà Nẵng

**Dân tộc** : Kinh

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Quê quán** : P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

**Nơi ở hiện tại** : Tổ 47, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

**Số điện thoại** : 0905 697 123

#### **Trình độ**

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí động lực, Cử nhân Quản trị Kinh doanh

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có

#### **Quá trình công tác:**

- 10/1993 – 12/1999: Phó phòng Kỹ thuật, thiết bị - vật tư Nhà máy Bia Khuê Trung, Công ty thực phẩm Minh Anh, Đà Nẵng.
- 01/2000 – 01/2005: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng
- 02/2005 – 10/2007: Trưởng phòng KHKT Xí nghiệp thoát nước thuộc Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng
- 11/2007 – 02/2010: Phó Giám đốc Xí nghiệp thoát nước thuộc Công ty Quản lý sửa chữa công trình Giao thông và Thoát nước Đà Nẵng



- 03/2010 – 09/2015: Phó Giám đốc Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải Đà Nẵng
- 10/2015 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 988.112 cổ phần, chiếm 17,11% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 6.600 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu cho UBND TP Đà Nẵng: 981.512 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:**

Tên người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
UBND TP.Đà Nẵng	Đại diện vốn	2.944.536	51%
Đặng Thị Thu Hà	Vợ	1.000	0,017%

**Ông VÕ MINH ĐỨC – Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc**

**Họ và tên** : Võ Minh Đức **Giới tính** : Nam  
**Sinh ngày** : 14/06/1972  
**Số CMND** : 201245671 **Cấp ngày:** 7/4/2009 **Nơi cấp** : Công an Đà Nẵng  
**Dân tộc** : Kinh **Quốc tịch** : Việt Nam  
**Quê quán** : P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng  
**Nơi ở hiện tại** : 256/13 Trưng Nữ Vương, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
**Số điện thoại** : 0913 452 639

**Trình độ**

Văn hóa : 12/12  
 Chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có

**Quá trình công tác:**

- 09/1995 – 04/2002: Công tác tại phòng Kế toán Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng
- 05/2002 – 04/2005: Đội trưởng Đội Môi trường số 2, Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng
- 05/2005 – 07/2005: Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ vệ sinh đô thị Q. Thanh Khê, Công ty Môi trường đô thị Đà Nẵng

- 08/2005 – 12/2005: Quyền Giám đốc Trung tâm Dịch vụ vệ sinh đô thị Q. Thanh Khê, Công ty Môi trường đô thị Đà Nẵng
- 01/2006 – 06/2006: Giám đốc Trung tâm Dịch vụ vệ sinh đô thị Q. Thanh Khê
- 07/2006 – 06/2011: Giám đốc Xí nghiệp Môi trường Thanh Khê
- 07/2011 – 09/2015: Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- 10/2015 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 985.412 cổ phần, chiếm 17,068% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 3.900, chiếm 0,068% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu cho UBND TP Đà Nẵng: 981.512 chiếm 17% vốn điều lệ

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:**

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
UBND TP.Đà Nẵng	Đại diện vốn	2.944.536	51%

#### **Ông PHẠM TRUNG THÀNH - Thành viên Hội đồng Quản trị**

**Họ và tên** : Phạm Trung Thành **Giới tính:** Nam  
**Sinh ngày** : 06/06/1980  
**Số CMND** : 201442455 **Cấp ngày:** 30/3/2010 **Nơi cấp:** Công an Đà Nẵng  
**Dân tộc** : Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam  
**Quê quán** : P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng  
**Nơi ở hiện tại** : 24 Hàn Thuyên, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
**Số điện thoại** : 0905 054 449

#### **Trình độ**

Văn hóa : 12/12  
 Chuyên môn : Kỹ sư Môi trường và cấp thoát nước

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Thành viên Hội đồng Quản trị

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có

#### **Quá trình công tác:**

- 06/2001 – 3/2004: Nhân viên, công tác tại Trung tâm thoát nước thuộc Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng

- 04/2004 – 2011: Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường số 1, Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng
- 2011 – 2012: Phó Giám đốc Xí nghiệp Môi trường Hải Châu 1, Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng
- 11/2012 – 07/2015: Phó Chủ tịch Công đoàn, cán bộ chuyên trách Công đoàn Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- 8/2015: Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- 10/2015 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 12.500 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 12.500 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:**

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Phạm Hùng Thái	Em ruột	400	0,007%

#### **Ông NGUYỄN VĂN TUẤN - Thành viên Hội đồng Quản trị**

**Họ và tên** : Nguyễn Văn Tuấn **Giới tính** : Nam  
**Sinh ngày** : 16/04/1970  
**Số CMND** : 024470926 **Cấp ngày:** 13/12/2005 **Nơi cấp** : Công an Đà Nẵng  
**Dân tộc** : Kinh **Quốc tịch** : Việt Nam  
**Quê quán** : Quảng Nam  
**Nơi ở hiện tại** : S33, Bàu Cát, P.14, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
**Số điện thoại** : 0909 320 320

#### **Trình độ**

Văn hóa : 12/12  
 Chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Thành viên Hội đồng Quản trị

#### **Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:**

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Môi trường Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Truyền hình cáp Sông Thu
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Thu

- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH An Thiên Phú
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sữa Mỹ
- Phó Chủ tịch thường trực Hội Doanh nghiệp Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

#### Quá trình công tác:

- 09/2000 – nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Thu
- 2002 – nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Truyền hình Cấp Sông Thu
- 2008 – nay: Phó Chủ tịch thường trực Hội Doanh nghiệp Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- 2008 – 2013: Ủy viên BCH Ủy ban MTTQVN Q. Tân Bình nhiệm kỳ X (2008 – 2013)
- 2008 – 2011: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Doanh nhân Tân Bình
- 2009 – nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Việt Nam
- 2009 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH An Thiên Phú
- 2013 – nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sữa Mỹ
- 10/2015 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 1.163.393 cổ phần, chiếm 20,15% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 391.406 cổ phần, chiếm 6,78% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu cho Công ty cổ phần Môi trường Việt Nam: 771.987 cổ phần, chiếm 13,37% vốn điều lệ

#### Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Môi trường Việt Nam	Chủ tịch HĐQT	771.987	13,37%

## 2. Ban Kiểm soát

#### Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trương Thị Minh Tuệ	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Võ Thị Huỳnh Trang	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Đặng Thị Mỹ Hào	Thành viên Ban Kiểm soát

#### Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

#### Bà TRƯƠNG THỊ MINH TUỆ - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : Trương Thị Minh Tuệ

Giới tính : Nữ

**Sinh ngày** : 27/02/1975  
**Số CMND** : 201340182      **Cấp ngày:** 22/5/2010      **Nơi cấp** : Công an Đà Nẵng  
**Dân tộc** : Kinh      **Quốc tịch** : Việt Nam  
**Quê quán** : Duy Xuyên, Quảng Nam  
**Nơi ở hiện tại** : 216 Ngũ Hành Sơn, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng  
**Số điện thoại** : 0905 194 242

**Trình độ**

Văn hóa : 12/12  
Chuyên môn : Cử nhân Kế toán

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Trưởng Ban Kiểm soát

**Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:** Không có

**Quá trình công tác:**

- 1997 – 07/2010: Công tác tại phòng Kế toán – Tài vụ, Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng
- 08/2010 – 09/2015: Phó phòng Kế toán – Tài vụ, Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng
- 10/2015 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 3.700 cổ phần, chiếm 0,064% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 3.700 cổ phần, chiếm 0,064% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:** Không có

**Bà VÕ THỊ HUỲNH TRANG – Thành viên Ban Kiểm soát**

**Họ và tên** : Võ Thị Huỳnh Trang      **Giới tính** : Nữ  
**Sinh ngày** : 02/08/1975  
**Số CMND** : 241308870      **Cấp ngày:** 3/10/2008      **Nơi cấp** : Công an Đắk Lắk  
**Dân tộc** : Kinh      **Quốc tịch** : Việt Nam  
**Quê quán** : Duy Vinh, Duy Xuyên, Quảng Nam  
**Nơi ở hiện tại** : 18/51 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng  
**Số điện thoại** : 0913 437 227

**Trình độ**

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ

**Chức vụ đang nắm giữ tại công ty:** Thành viên Ban Kiểm soát

**Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:** Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP Môi trường Việt Nam

**Quá trình công tác:**

- 1998 – 2001: Phó Văn phòng hướng dẫn tham quan du lịch Hội An
- 2002 – 2003: Nhân viên kế toán Công ty CP Vinaconex Quyết Thắng trực thuộc Tổng Công ty CP Vinaconex – Bộ Xây dựng
- 2004 – 2005: Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP Vinaconex Quyết Thắng trực thuộc Tổng Công ty CP Vinaconex – Bộ Xây dựng
- 2006 – 7/2012: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP Vinaconex Quyết Thắng trực thuộc Tổng Công ty CP Vinaconex – Bộ Xây dựng
- 8/2012 – nay: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP Môi trường Việt Nam
- 10/2015 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:**

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Môi trường Việt Nam	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán	771.987	13,37%

**Bà ĐẶNG THỊ MỸ HẢO – Thành viên Ban Kiểm soát**

**Họ và tên** : Đặng Thị Mỹ Hảo

**Giới tính** : Nữ

**Sinh ngày** : 09/10/1976

**Số CMND** : 201440141

**Cấp ngày:** 15/7/2008

**Nơi cấp** : Công an Đà Nẵng

**Dân tộc** : Kinh

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Quê quán** : Xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

**Nơi ở hiện tại** : Tổ 80, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

**Số điện thoại** : 0918 345 409

**Trình độ**

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ

**Chức vụ đang nắm giữ tại công ty:** Thành viên Ban Kiểm soát**Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:**

- Phó Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp, Văn phòng UBND TP. Đà Nẵng

**Quá trình công tác:**

- 10/1998 – 6/2002: Công tác tại Công ty CP Sông Đà 19
- 7/2002 – 8/2003: Phó Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP Sông Đà 19
- 8/2003 – 6/2008: Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP Sông Đà 19
- 10/2008 – 8/2009: Công tác tại Văn phòng UBND TP. Đà Nẵng
- 8/2009 – nay: Phó Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp, Văn phòng UBND TP. Đà Nẵng
- 7/2010 – 11/2016: Thành viên HĐQT của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng
- 10/2015 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:**

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
UBND TP.Đà Nẵng	Phó Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp	2.944.536	51%

**3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý****Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc**

STT	Họ tên	Chức danh
1	Đặng Đức Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Văn Tiên	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường
4	Phạm Quang Sáng	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh
5	Đỗ Văn Tài	Kế toán trưởng

**Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc****Ông ĐẶNG ĐỨC VŨ – Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng Quản trị**

Thông tin đã được đề cập tại mục Cơ cấu, thành phần Hội đồng Quản trị

**Ông VÕ MINH ĐỨC – Phó Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng Quản trị**

Thông tin đã được đề cập tại mục Cơ cấu, thành phần Hội đồng Quản trị

**Ông TRẦN VĂN TIÊN – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường**

**Họ và tên** : Trần Văn Tiên

**Giới tính** : Nam

**Sinh ngày** : 15/05/1961

**Số CMND** : 200297476

**Cấp ngày**: 28/02/2015

**Nơi cấp** : Công an Đà Nẵng

**Dân tộc** : Kinh

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Quê quán** : Xã Phước Đại, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

**Nơi ở hiện tại** : H9/03 K233 Trưng Nữ Vương, P. Hòa Thuận Đông, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

**Số điện thoại** : 0903 583 752

**Trình độ**

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh

**Chức vụ đang nắm giữ tại công ty:** Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường.

**Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:** Không

**Quá trình công tác:**

- 8/1979 – 11/1983: Bộ đội E810, F342 Quân khu IV, Trung sĩ – Tiểu đội trưởng.
- 12/1983 – 5/1985: Ở nhà học văn hóa, làm thợ tự do.
- 10/1986 – 5/1996: Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty Môi trường Đô thị TP Đà Nẵng.
- 5/1985 – 10/1989: Cán bộ phòng Tổ chức Công ty Vệ sinh Đà Nẵng.
- 11/1989 – 3/1992: Đội trưởng Đội Vệ sinh Môi trường TP Đà Nẵng.
- 1993 – 2003: Đội trưởng Đội Môi trường số 4, nay là Xí nghiệp Môi trường Hải Châu 1.
- 2003 – 12/2008: Phó phòng Kế hoạch, Trưởng phòng KCS Môi trường, Trưởng phòng Kinh doanh.



- 01/2009 – 01/2016: Giám đốc Xí nghiệp Xử lý chất thải nguy hại, nay là Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường.
- 01/2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 4.700 cổ phần, chiếm 0,081% vốn điều lệ.

- Sở hữu cá nhân: 4.700 cổ phần, chiếm 0,081% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:**

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Nguyễn Thị Bích Thảo	Vợ	1.600	0,028%

### **Ông PHẠM QUANG SÁNG – Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh**

**Họ và tên** : Phạm Quang Sáng **Giới tính** : Nam  
**Sinh ngày** : 05/10/1961  
**Số CMND** : 201244885 **Cấp ngày:** 23/04/2009 **Nơi cấp** : Công an Đà Nẵng  
**Dân tộc** : Kinh **Quốc tịch** : Việt Nam  
**Quê quán** : Xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam  
**Nơi ở hiện tại** : K362/8 Hoàng Diệu, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
**Số điện thoại** : 0912 491 603

#### **Trình độ**

Văn hóa : 12/12  
 Chuyên môn : Kỹ sư Quản lý doanh nghiệp công nghiệp

**Chức vụ đang nắm giữ tại công ty:** Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Kinh doanh

**Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:** Không

#### **Quá trình công tác:**

- 10/1978 – 12/1983: Đi bộ đội tại Huyện đội Quế Sơn. Tháng 5/1980 được điều về Ban Thông tin Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.
- 01/1984 – 5/1989: Chuyên viên phòng Tổ chức Sở Công nghiệp tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng.
- 05/1989 – 10/2007: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Công ty Hữu Nghị Đà Nẵng.

- 10/2007 – 3/2008: Phó trưởng phòng Công nghệ Môi trường Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- 04/2008 – 08/2009: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- 09/2009 – 01/2016: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- 01/2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 4.000 cổ phần, chiếm 0,069% vốn điều lệ.

- Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần, chiếm 0,069% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:**

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Phạm Phúc Ánh	Anh ruột	6.600	0,114%

#### **Ông ĐỖ VĂN TÀI – Kế toán trưởng**

**Họ và tên** : Đỗ Văn Tài **Giới tính** : Nam  
**Sinh ngày** : 30/01/1968  
**Số CMND** : 200913737 **Cấp ngày:** 5/9/2008 **Nơi cấp** : Công an Đà Nẵng  
**Dân tộc** : Kinh **Quốc tịch** : Việt Nam  
**Quê quán** : Xã Phú Gia, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định  
**Nơi ở hiện tại** : 126/3 Ông Ích Khiêm, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
**Số điện thoại** : 0913 430 115

#### **Trình độ**

Văn hóa : 12/12  
 Chuyên môn : Cử nhân Kế toán, Kỹ sư Điện tử - Tin học

**Chức vụ đang nắm giữ tại công ty:** Kế toán trưởng

**Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:** Không

#### **Quá trình công tác:**

- 9/1992 – 3/1993: cộng tác viên cho Công ty Dịch vụ Tư vấn Đầu tư Quảng Nam, Đà Nẵng.
- 4/1994 – 5/2002: Làm kế toán viên và phụ trách kế toán chi nhánh tại Công ty Phát triển và Kinh doanh nhà Quảng Nam – Đà Nẵng.

- 5/2002 – 6/2005: Kế toán viên tại Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- 6/2005 – 6/2010: Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
- 7/2010 – nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng, sau này là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 4.000 cổ phần, chiếm 0,069% vốn điều lệ.

- Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần, chiếm 0,069% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Căn cứ Quyết định số 9594/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 của UBND Thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô thị Đà Nẵng thành Công ty cổ phần, Công ty sau khi cổ phần sẽ hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị bộ phận, xây dựng quy chế phối hợp hoạt động.

Theo đó, Công ty sẽ tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh các quy định, quy chế mới làm cơ sở chi phối các hoạt động thường xuyên của Công ty sau khi cổ phần hóa. Cụ thể như sau:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
- Quy chế tổ chức và hoạt động khối văn phòng Công ty
- Quy chế làm việc của Công ty
- Quy chế Tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm
- Quy chế Thi đua, khen thưởng, kỷ luật
- Quy chế Quản lý tài chính
- Quy chế Trả lương, thưởng, chế độ và lợi ích khác của CB.CNV
- Quy chế hoạt động các Xí nghiệp Môi trường
- Các quy chế, quy định nội bộ khác

Ngày 01/10/2015, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua và chính thức ban hành Điều lệ và hoạt động của Công ty. Điều lệ Công ty được xây dựng trên nền tảng Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị Công ty đại chúng, đồng thời có các nội dung điều chỉnh và bổ sung, phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp 2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Công ty sẽ cập nhật các văn bản mới, sửa đổi và thực hiện đúng các quy định về quản trị trong thời gian sắp tới.

Đối với các nội dung không được quy định tại Điều lệ Công ty, Công ty cam kết thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật quy định liên quan đến quản trị Công ty đại chúng.

### III. PHỤ LỤC

**Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

**Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/01 đến 30/09/2015;

**Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/10/2015 đến 31/12/2015;

**Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2016.

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 3 năm 2017

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG	
<u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>  NGUYỄN THANH HÙNG	<u>TỔNG GIÁM ĐỐC</u>  ĐẶNG ĐỨC VŨ
<u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u>  TRƯƠNG THỊ MINH HUỆ	<u>KẾ TOÁN TRƯỞNG</u>  ĐỖ VĂN TÀI
TỔ CHỨC TƯ VẤN	
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH	
<u>GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</u>  LÊ QUANG NGỌC THANH	